TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **20**/2022/DS-ST
Ngày: 19 – 12 – 2022
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đình Thành, ông Điểu Phương
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-DS ngày 04/10/2022 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 25/2022/TB-ST, ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm: 1986 (có mặt), địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Quỳnh T, sinh năm 1988 (vắng mặt), địa chỉ: Khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Vân, sinh năm 1965 (có mặt), địa chỉ: Khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Văn H, sinh năm 1987 (có mặt), địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

2/ Bà Đinh Thị Bích H, sinh năm 1978 (có mặt);

3/ Ông Đỗ Đình L(tên gọi khác là Hiếu), sinh năm 1977 (vắng mặt),
Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Trương Thị T trình bày:*

Bà Nguyễn Lê Quỳnh T và bà Đinh Thị Bích H; bà Nguyễn Lê Quỳnh T là chỗ quen biết nên vào ngày 02/9/2022 tôi có cho bà Hoa và bà Thương vay số tiền là 430.000.000đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) để bà Hoa; bà Thương có vốn kinh doanh. Bà Hoa, bà Thương có viết giấy tay thể hiện việc vay tiền và ký tên xác nhận việc vay tiền, hai bên không tính lãi suất, thời hạn trả là 20 đến 25 ngày kể từ ngày vay.

Đến thời hạn trả nợ thì bà Đinh Thị Bích H đã trả được số tiền là 215.000.000đ (Hai trăm mười lắm triệu đồng) cho bà Trang, ông Hào.

Nay bà Trang và ông Hào đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật đối với số tiền bà Thương, bà Hoa vay còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) tiền gốc vay và không yêu cầu tính lãi. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trang, ông Hào.

** Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn trình bày:*

Bà Lê Thị Vân thừa nhận lời trình bày của bà Nguyễn Lê Quỳnh T trong bản tự khai ngày 07/10/2022 tại Tòa án và thừa nhận việc ngày 02/9/2022 bà Thương cùng bà Hoa có vay số tiền là 430.000.000đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) của bà Trương Thị T và ông Trương Văn H làm vốn kinh doanh chung.

Nay bà Trang khởi kiện đến Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Lê Quỳnh T có nghĩa vụ thanh toán đủ cho vợ chồng bà Trương Thị T và ông Trương Văn H số tiền là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Bà Vân yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên. Mặc dù bà Hoa, ông Lộc đã trả được số tiền 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng), nhưng để đảm bảo quyền lợi cho bà Trang, ông Hòa thì tạm thời ông Lộc, bà Hoa đứng ra trả số tiền còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) cho ông Hào, bà Trang xong thì bà Thương sẽ trả lại đối với số tiền 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) cho ông Lộc, bà Hoa theo pháp luật.

Bà Nguyễn Lê Quỳnh T không có yêu cầu phản tố.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đinh Thị Bích H và ông Đỗ Đình Lcho rằng: Bà Đinh Thị Bích H đã trả cho bà Trang, ông Hào xong phần nghĩa vụ của mình, nên không còn nghĩa vụ gì dối với phần còn lại. Bà Hoa cho rằng bà Hoa và bà Thương có thỏa thuận bằng miệng với nhau về việc chia đôi số nợ và có nghĩa vụ tự trả phần nợ của mình cho bà Trang, ông Hào. Nay còn bắt bà Hoa, ông Lộc có nghĩa vụ chung với số nợ 430.000.000 đồng thì bà Hoa yêu cầu vợ chồng bà Trang, ông Hào trả lại cho bà Hoa, ông Lộc số tiền đã trả 215.000.000 đồng này để bà Hoa, ông Lộc và bà Thương cùng có nghĩa vụ trả nợ chung.

Bà Hoa, ông Lộc đã trả xong phần nghĩa vụ của mình trong phần bà Hoa vay chung với bà Thương, phần còn lại lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) yêu cầu bà Thương có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trang, ông Hào. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Lộc, bà Hoa không có yêu cầu độc lập.

- Ông Trương Văn H thống nhất với ý kiến của nguyên đơn bà Trương Thị T. Ông Hào không bổ sung thêm yêu cầu gì khác và không có yêu cầu độc lập.

** Nội dung các bên thống nhất không cần phải chứng minh:*

Số tiền 430.000.000 đồng, ngày 02/9/2022 bà Thương và bà Hoa vay chung của bà Trương Thị T và ông Trương Văn H làm vốn kinh doanh chung. Bà Hoa, ông Lộc đã trả là 215.000.000 đồng và còn nợ lại bà Trang, ông Hào là 215.000.000 đồng. Đây là tiền của bà Hoa, ông Lộc còn bà Thương chưa trả được khoản tiền nào.

** Nội dung các bên tranh chấp cần phải chứng minh:*

- Bà Trang và ông Hào đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật đối với số tiền bà Thương, bà Hoa gốc vay còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

- Bà Vân yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để buộc ông Lộc, bà Hoa có nghĩa vụ trả trước cho bà Trang, ông Hào số tiền còn lại và bà Thương sẽ có nghĩa vụ trả lại cho ông Lộc, bà Hoa số tiền này sau để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên.

- Bà Hoa, ông Lộc cho rằng: Ông bà đã trả xong phần nghĩa vụ của mình trong phần bà Hoa vay chung với bà Thương, phần còn lại lại 215.000.000 đồng, yêu cầu bà Thương có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trang, ông Hào. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, cần xác định nghĩa vụ trả nợ số tiền còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) cho bà Trang, ông Hào là thuộc nghĩa vụ chung giữa bà Hoa và bà Thương hay là thuộc nghĩa vụ cá nhân bà Thương phải trả.

** Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án:* Giấy cho vay tiền ngày 02-9-2022; nội dung khất nợ ghi ngày 22/9/2022 và nội dung trả nợ ghi ngày 02/10/2022; Lời khai của các đương sự; Biên bản làm việc.

** Căn cứ pháp lý:*

- Bộ luật tố tụng dân sự;
- Bộ luật dân sự năm 2015;

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:*

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Lê Quỳnh T có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn bà Trương Thị T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H số tiền gốc vay còn lại là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Lê Quỳnh T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đình L(tên gọi khác là Hiếu) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đỗ Đình Ltheo quy định của pháp luật.

[2] ***Nội dung tranh chấp***

- Theo Giấy cho vay tiền ngày 02-9-2022; nội dung khất nợ ghi ngày 22/9/2022 và nội dung trả nợ ghi ngày 02/10/2022; Lời khai của các đương sự; Biên bản làm việc thể hiện:

Ngày 02/9/2022 bà Trương Thị T và ông Trương Văn H có cho bà Hoa và bà Thương vay số tiền là 430.000.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu đồng) để bà Hoa và bà Thương có vốn kinh doanh chung. Bà Hoa, bà Thương có viết giấy tay thể hiện việc vay tiền và ký tên xác nhận việc vay tiền, hai bên không tính lãi suất, thời hạn trả là 20 đến 25 ngày kể từ ngày vay, bà Hoa và bà Thương tự thương lượng mỗi người sẽ phải trả một nửa số tiền đã vay của bà Trang, ông Hào 215.000.000đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Ngày 22/9/2022 ông Đỗ Đình L(tên thường gọi là Hiếu) là chồng của bà Đinh Thị Bích H viết mặt sau của bản phô tô Giấy cho vay tiền ngày 02-9-2022 với nội dung: "*Tôi là Hiếu chồng chị Đinh Thị Bích H. Hôm nay 22/9/2022 đã đến hẹn mà chưa trả được tiền. Nay tôi xin khất lại 03 tuần, đúng ngày 12/10/2022 vợ chồng tôi thanh toán đủ số tiền này.*"

Ngày 02/10/2022 ông Đỗ Đình Lviết tiếp vào mặt sau của bản phô tô Giấy cho vay tiền ngày 02-9-2022 với nội dung: "Hôm nay 02/10/2022 *Tôi đã trả cho vợ chồng chị Trang, anh Hào đã đủ số tiền Hai trăm 15 triệu đồng.*"

Đến thời hạn trả nợ thì bà Đinh Thị Bích H đã trả được số tiền là 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) cho bà Trang, ông Hào.

Nay bà Trang và ông Hào đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật đối với số tiền bà Thương, bà Hoa vay còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) tiền gốc vay và không yêu cầu tính lãi. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trang, ông Hào.

Xét thấy, trong Giấy cho vay tiền ngày 02-9-2022 thể hiện số tiền vay 430.000.000 đồng. Bà Thương và bà Hoa cùng ký nhận bên vay tiền. Hẹn trả sau 20 đến 25 ngày kể từ ngày vay. Đến hẹn không trả được, nên ngày 22/9/2022 ông Đỗ Đình L(tên thường gọi là Hiếu) là chồng của bà Đinh Thị Bích H viết cam kết: "*Nay tôi xin khất lại 03 tuần, đúng ngày 12/10/2022 vợ chồng tôi thanh toán đủ số tiền này.*".

- Căn cứ pháp lý:

Theo Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*."

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: "*Nghĩa vụ trả nợ của bên vay*

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

..."

Do bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, đến ngày 02-9-2022 ông Lộc, bà Hoa đã trả cho vợ chồng bà Trang, ông Hào số tiền 215.000.000 đồng. Vì vậy, cần tuyên buộc bên vay có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền gốc vay còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất vay.

Theo Điều 288 của Bộ luật dân sự quy định: "*Thực hiện nghĩa vụ liên đới:*

1. Nghĩa vụ liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ.

2. Trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình.

..."

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trang và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hào cùng thống nhất yêu cầu bà Thương có nghĩa vụ trả số tiền còn lại là 215.000.000 đồng tiền gốc vay và không yêu cầu về lãi suất vay.

Như vậy, số tiền gốc vay còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng) cần tuyên buộc bên vay là bà Nguyễn Lê Quỳnh T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trương Thị T và ông Trương Văn H.

[3] ***Về yêu cầu của nguyên đơn:***

Xét thấy, nguyên đơn bà Trương Thị T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Lê Quỳnh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trương Thị T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H số tiền nợ gốc còn lại 215.000.000 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Lê Quỳnh T có nghĩa vụ trả nguyên đơn bà Trương Thị T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H số tiền nợ gốc còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

[4] ***Về án phí:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên cần tuyên buộc bị đơn bà Nguyễn Lê Quỳnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Trương Thị T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H, bà Đinh Thị Bích H, ông Đỗ Đình Lkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274; 275; 278; 280; 288; 463 và 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị T.

1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Lê Quỳnh T có nghĩa vụ trả Nguyên đơn bà Trương Thị T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn H số tiền nợ gốc còn lại 215.000.000đ (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Lê Quỳnh T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.750.000đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại bà Trương Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.375.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008296 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- THA DS thị xã Phước Long;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 25/2022/QĐ-ST	*Phước Long, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

THÔNG BÁO
(V/v hoãn phiên tòa)

Kính gửi:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm: 1986, địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Quỳnh T, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Vân, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Văn H, sinh năm 1987, địa chỉ: Khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

2/ Bà Đinh Thị Bích H, sinh năm 1978;

3/ Ông Đỗ Đình Lộc, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- *Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước*.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, Toà án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-DS ngày 04/10/2022 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022.

Xét thấy: Các Hội thẩm nhân dân bận công tác đột xuất mà không có người thay thế.

Căn cứ vào các điều 48, 49 và Điều 233, của Bộ luật tố tụng dân sự, hoãn phiên tòa ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022.

Tòa án nhân dân thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa như sau:

1. Thông báo cho các đương sự trong vụ án biết.

Đúng 08 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2022

Có mặt tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Để tham gia phiên tòa.

2. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên tòa, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Như trên;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Phán